

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM
LẦN THỨ XXII**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Nam, ngày 26 tháng 10 năm 2020

Số 01 -NQ/ĐH

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM
LẦN THỨ XXII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiến hành từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Sau 03 ngày làm việc, với tinh thần trách nhiệm, dân chủ, đoàn kết, trí tuệ, Đại hội đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra và thống nhất;

QUYẾT NGHỊ:

I. TÁN THÀNH NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN NÊU TRONG BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XXI TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Đại hội khẳng định: Trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Quảng Nam đã tổ chức thực hiện thắng lợi khá toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân đạt 9,53%/năm. Ba nhiệm vụ đột phá tiếp tục thực hiện quyết liệt và đạt được những kết quả khá rõ nét; chất lượng tăng trưởng nền kinh tế được nâng lên. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng cao; thương mại, du lịch, dịch vụ ngày càng phát triển; tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) đạt được nhiều kết quả quan trọng; diện mạo thành thị, nông thôn có nhiều khởi sắc. Văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, công tác giảm nghèo được đẩy mạnh, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác đối ngoại được mở rộng. Dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân được phát huy. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp được nâng cao; cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm, chỉ ra những mặt hạn chế, khuyết điểm, đó là: Còn 07 chỉ tiêu chưa đạt theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI đề ra. Sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; tăng trưởng kinh tế chủ yếu theo chiều rộng. Đầu ra sản phẩm nông nghiệp chưa được giải quyết căn bản; xây dựng NTM ở một số địa

phương thiếu bền vững. Kinh tế - xã hội miền núi còn nhiều khó khăn. Đổi mới giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu. Nguồn nhân lực, nhất là nhân lực có trình độ cao vẫn còn hạn chế. Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa thật sự trở thành động lực cho phát triển. Công tác quản lý và bảo vệ rừng, khai thác khoáng sản, xử lý môi trường, phòng tránh thiên tai, dịch bệnh còn bất cập. Xây dựng tiềm lực trong khu vực phòng thủ chưa đồng bộ. Tình hình tội phạm, tranh chấp, khiếu kiện còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Công tác quản lý nhà nước trên một số mặt còn hạn chế. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc chưa theo kịp yêu cầu. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có mặt còn hạn chế. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn yếu.

2. Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Đại hội đã thống nhất đề ra những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

2.1. Về mục tiêu tổng quát

Xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh, hệ thống chính trị tỉnh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, bản sắc văn hóa và truyền thống cách mạng; cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động xã hội; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh, bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo vệ tốt môi trường sinh thái; tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030.

2.2. Về các nhóm chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

a. Các chỉ tiêu về kinh tế

- (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hằng năm từ 7,5 - 8%.
- (2) GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 từ 110 - 113 triệu đồng.
- (3) Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hằng năm 9% (trong đó, thu nội địa tăng bình quân 10%/năm, thu xuất nhập khẩu tăng bình quân 4%/năm).
- (4) Tỷ trọng các ngành trong GRDP đến năm 2025: Công nghiệp - xây dựng từ 35,8 - 36%; dịch vụ từ 37,2 - 37,3%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp từ 17,5 - 17,4%; nông, lâm nghiệp, thủy sản từ 9,5 - 9,3%. Đến năm 2030: Công nghiệp - xây dựng 35,5% (trong đó, công nghiệp 28,7%); dịch vụ 37%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp 19,3%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 8,1%.
- (5) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 khoảng 37%; trong đó, phấn đấu xây dựng thành phố tỉnh lỵ Tam Kỳ cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại I vào năm 2025, từng

bước xây dựng đô thị sinh thái, thông minh và đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2030. Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 40%.

(6) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa bình quân 10%/năm.

(7) Tỷ lệ vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP đến năm 2025 trên 30%.

(8) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân từ 6,8 - 7,3%/năm.

(9) Số lượt khách du lịch đến năm 2025 đạt khoảng 12 triệu lượt khách.

(10) Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa vào năm 2025 trên 99%.

b. Các chỉ tiêu về xã hội

(11) Đến năm 2025, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 71 - 72%.

(12) Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 70 - 75%; trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%; số lao động có việc làm tăng thêm 80.000 người.

(13) Phân đầu đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo của toàn tỉnh giảm còn 2,87% (trong đó, tỷ lệ hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội khoảng 1,83%)¹.

(14) Đến năm 2025, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%; có 12 bác sỹ/01 vạn dân; 43,6 giường bệnh/01 vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 20%.

(15) Đến năm 2025, có 70% trường mầm non, 95% trường tiểu học, 80% trường trung học cơ sở, 60% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

(16) Đến năm 2025, có 160 xã, chiếm 80% số xã đạt chuẩn NTM (trong đó, 64 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 16 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu); không còn huyện không có xã đạt chuẩn NTM, không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí; có 09 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM (trong đó, có 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu); phân đầu trở thành tỉnh đạt chuẩn NTM trước năm 2035.

(17) Thu nhập bình quân đầu người tính theo thu nhập thực tế đến năm 2025 từ 68 - 70 triệu đồng.

(18) Đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh không còn nhà tạm bợ².

c. Các chỉ tiêu về môi trường

(19) Đến năm 2025, tỷ lệ dân đô thị được sử dụng nước sạch đạt 90%.

(20) Đến năm 2025, 100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị và 95% tại các điểm dân cư nông thôn được thu gom và xử lý; 95% chất thải rắn công nghiệp thông thường, 80% chất thải nguy hại, 100% chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý.

(21) Đến năm 2025, 100% các khu công nghiệp đang hoạt động và 50% cụm công nghiệp có tỷ lệ lấp đầy trên 50% có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt

¹ Chỉ tiêu này sẽ được điều chỉnh theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2021 - 2025.

² Đảm bảo tiêu chuẩn 03 cứng: Nền cứng, khung cứng, mái cứng.

quy chuẩn về môi trường.

(22) Đến năm 2025, không phát sinh mới các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và 100% các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nằm trong danh mục được khắc phục ô nhiễm và đưa ra khỏi danh mục.

(23) Đến năm 2025, tỷ lệ che phủ rừng đạt 61%.

d. Các chỉ tiêu về xây dựng Đảng; quốc phòng, an ninh

(24) Hằng năm, số đảng viên được kết nạp từ 1.500 đảng viên trở lên; số đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt tỷ lệ từ 90% trở lên; số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 90% trở lên, không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ.

(25) Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, giao quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu giao; 100% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh, trên 70% xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện.

2.3. Về những nhiệm vụ và giải pháp

Để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trên và tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Trung ương, Đại hội thống nhất đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

2.3.1. Tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức. Nâng cao năng lực tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, quan điểm của Đảng phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định, quy trình về công tác cán bộ. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng và người đứng đầu trong công tác tổ chức, cán bộ. Đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá, sử dụng cán bộ theo hướng lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín và hiệu quả công tác làm căn cứ và tiêu chí cơ bản; đồng thời, khuyến khích, trọng dụng cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Cơ cấu, sắp xếp lại hợp lý đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm, khung năng lực. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

- Nâng cao trách nhiệm, quyết tâm hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp. Thực hiện chủ trương giám sát theo hướng mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, các địa phương, đơn vị có vấn đề nổi cộm bức xúc; gắn kiểm tra, giám sát tập thể với trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Tập trung xem xét, giải quyết dứt điểm đơn, thư khiếu nại, tố cáo và xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

- Nâng cao nhận thức và hiệu quả công tác dân vận trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc, lắng nghe và kịp thời giải quyết nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chủ trương, quan điểm của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo.

- Nâng cao tính chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng gắn với phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể cho tập thể, cá nhân có liên quan. Đổi mới việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Tỉnh ủy và các cấp ủy theo hướng đẩy mạnh hơn nữa vai trò chủ thể của Nhân dân, lấy việc nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân làm mục tiêu xuyên suốt trong quá trình hoạch định chính sách. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp, phong cách, lề lối làm việc trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ tỉnh đến cơ sở.

2.3.2. Đẩy mạnh thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá chiến lược là: Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị; chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cải thiện môi trường đầu tư và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Tổ chức, thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị, khu công nghiệp để sẵn sàng đón nhận nhà đầu tư mới trong nước, nước ngoài; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đa dạng hóa hình thức đầu tư để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Tập trung xây dựng đô thị đạt các tiêu chí theo quy hoạch; nâng cao chất lượng các đô thị hiện có, mở rộng không gian phát triển đô thị ở những nơi có điều kiện, nhất là đô thị tỉnh lỵ. Phát triển đô thị theo hướng đô thị thông minh và đô thị sinh thái, gắn với phát triển du lịch.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực; phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách đào tạo, thu hút, tuyển dụng và sử dụng nhân tài, tạo môi trường làm việc thuận lợi, đồng thời với việc đào tạo về năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ hiện đại. Chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, từng bước thích ứng với môi trường công nghệ số.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; công khai, minh bạch thông tin, thủ tục hành chính, kiên quyết loại bỏ chi phí không chính thức; tạo môi trường đầu tư thật sự thông thoáng, hấp dẫn. Xây dựng đề án hỗ trợ, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tăng cường tuyên truyền, vận động, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp sáng tạo cho các tầng lớp nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ.

2.3.3. Phát triển mạnh kinh tế biển và vùng đồng bằng ven biển của tỉnh; tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du, miền núi

- *Đối với vùng đồng bằng ven biển:* Đầu tư phát triển vùng ven biển trở thành chuỗi đô thị - trung tâm dịch vụ, du lịch - công nghiệp sạch - nông nghiệp công nghệ cao; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử; phục hồi hệ sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu. Phân đầu đưa kinh tế biển và vùng ven biển của tỉnh phát triển mạnh, giữ vai trò chủ lực trong nền kinh tế gắn với củng cố quốc phòng, an ninh. Tổ chức lại và thúc đẩy triển khai, đưa vào hoạt động hiệu quả các nhóm dự án trọng điểm vùng Đông Nam.

- *Đối với khu vực trung du, miền núi:* Tạo đột phá trong thực hiện các nhóm dự án lớn tại vùng Tây của tỉnh. Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kết nối giữa đồng bằng và miền núi. Hoàn thành việc bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư gắn với xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững. Tập trung phát triển trồng rừng sản xuất, rừng gỗ lớn, phát triển cây nguyên liệu, dược liệu, sâm Ngọc Linh. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng, khôi phục và phát triển các làng nghề. Khuyến khích phát triển các loại hình du lịch; liên kết phát triển du lịch giữa vùng Đông và vùng Tây của tỉnh. Phát triển các ngành công nghiệp phục vụ đầu ra cho sản xuất, từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của miền núi. Quan tâm giải quyết việc làm, cải thiện sinh kế, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

- *Tích cực tham gia liên kết với các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung* trong xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, khoa học và công nghệ...

- *Phát triển Khu kinh tế mở Chu Lai* theo mô hình khu kinh tế tổng hợp, lấy cơ chế mở làm đột phá xuyên suốt, phấn đấu trở thành khu kinh tế động lực của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước.

2.3.4. Cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ - du lịch

- *Cơ cấu lại nền kinh tế của tỉnh gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng* theo hướng phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tăng thu nhập thực tế cho Nhân dân³. Phân đầu đến năm 2030, cơ cấu ngành kinh tế là: Thương mại, dịch vụ - công nghiệp, xây dựng - nông nghiệp.

³ Từng bước chuyển từ mục tiêu tăng trưởng GRDP sang mục tiêu tăng thu nhập thực tế cho Nhân dân.

- *Phát triển dịch vụ - du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.* Tập trung phát triển những ngành dịch vụ có hàm lượng trí tuệ và công nghệ cao, có khả năng thúc đẩy phát triển các ngành trọng yếu khác và cùng tham gia hình thành chuỗi giá trị. Tiếp tục phát triển du lịch theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, nhất là chuỗi liên kết du lịch đáp ứng bộ tiêu chuẩn du lịch quốc tế, đi đôi với bảo tồn, phát triển di tích, di sản, nhất là di sản văn hóa thế giới.

- *Phát triển công nghiệp bền vững theo chiều sâu,* ưu tiên những ngành có lợi thế để tạo ra những sản phẩm có thương hiệu và có sức cạnh tranh, tham gia vào chuỗi giá trị đa quốc gia. Chuyển dịch mạnh cơ cấu công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp. Xây dựng các khu, cụm liên kết ngành tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Thu hút và phát triển nhóm ngành công nghiệp chủ lực⁴. Đầu tư hạ tầng công nghiệp gắn với giải quyết tốt vấn đề môi trường, xử lý nước thải, chất thải công nghiệp và kết nối với phát triển mạng lưới giao thông liên kết vùng, miền.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM theo hướng thực chất, hiệu quả, bền vững, tạo sự chuyển biến tích cực đến cuộc sống của người dân ở nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình OCOP gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm và phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa tập trung, an toàn, ứng dụng rộng rãi kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao. Tạo sự gắn kết giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, nông thôn. Triển khai có hiệu quả Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2.3.5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Xây dựng các đề án phát triển giáo dục ngay từ bậc học mầm non nhằm xây dựng, phát huy các giá trị chuẩn mực con người Việt Nam, bản sắc văn hóa con người Quảng Nam để phát triển toàn diện nhân cách, thể lực, trí lực, tinh thần cho học sinh... góp phần hình thành một thế hệ công dân mới. Nâng cao chất lượng và chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Rà soát quy hoạch, triển khai Đề án sắp xếp, phát triển hệ thống trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề. Tăng đầu tư, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, đảm bảo nền nếp, kỷ cương; tăng cường giáo dục nhân cách đạo đức, kỹ năng sống cho người học; từng bước nâng cao dân trí, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

2.3.6. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao mạnh mẽ khoa học và công nghệ, thông tin truyền thông

Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh; tạo mọi điều kiện để đưa nhanh tiến bộ khoa học,

⁴ Khí điện, ô tô và công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, ô tô, năng lượng, điện tử dân dụng, công nghiệp chế biến, chế tạo.

công nghệ vào sản xuất, đời sống. Đa dạng hoá các nguồn đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ. Thúc đẩy phát triển thị trường và tăng cường hợp tác về khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin truyền thông. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chung phục vụ phát triển chính quyền điện tử, đồng bộ với hệ thống hạ tầng dữ liệu quốc gia. Tập trung quản lý nâng cao chất lượng, định hướng hoạt động báo chí, phát thanh truyền hình.

2.3.7. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người Quảng Nam

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của Nhân dân, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ, khắc phục có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống. Bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển các giá trị, nhân cách tốt đẹp của con người Quảng Nam; khơi dậy khát vọng vươn lên, cống hiến cho quê hương, đất nước. Ban hành các chủ trương, đề án phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục con người Quảng Nam trong tình hình mới. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào các dân tộc, các giá trị tốt đẹp trong văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng. Gắn chặt và phát huy ưu thế của văn hoá trong phát triển du lịch; đồng thời, bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hoá cho các thế hệ sau.

2.3.8. Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân; đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững

Tiếp tục quan tâm đầu tư cho công tác y tế, nhất là chất lượng đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; chú trọng y tế cơ sở, y tế dự phòng, công tác phòng, chống dịch cho Nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; đầu tư, nâng cấp ít nhất một bệnh viện có chất lượng cao tại Quảng Nam. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; vấn đề bình đẳng giới... Tập trung thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; giảm dần khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, miền. Bảo đảm cung cấp tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu và các thiết chế văn hóa cơ bản. Quan tâm đầu tư các công trình văn hóa, phục vụ dân sinh. Gắn kết chặt chẽ trong thực hiện các chính sách kinh tế với các chính sách xã hội, phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa - giáo dục, nâng cao chất lượng cuộc sống của toàn dân. Chú trọng thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên. Đổi mới cơ chế, chính sách về giải quyết việc làm, nhất là lao động nông nghiệp do tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

2.3.9. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai. Khắc phục cơ bản tình trạng lãng phí, khai thác trái phép làm cạn kiệt tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phát huy tốt vai trò của cộng

đồng đối với việc bảo vệ môi trường, nếp sống văn minh. Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xả thải, quản lý chất thải, nhất là chất thải nguy hại. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, ngăn chặn tình trạng sử dụng đất lãng phí, tăng cường quản lý, khắc phục suy thoái đất.

2.3.10. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và thể trận biên phòng toàn dân; xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc. Chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự, ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm trên không gian mạng. Đẩy mạnh các giải pháp đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội; bảo đảm an toàn giao thông; tập trung giải quyết những bức xúc trong xã hội.

2.3.11. Tăng cường công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải cách tư pháp

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra. Nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Thực hiện đúng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác tiếp, đối thoại, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Thực hiện tốt các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí để giữ vững ổn định xã hội, củng cố lòng tin của Nhân dân. Thực hiện tốt quy định của Đảng về lãnh đạo hoạt động tư pháp.

2.3.12. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng sát cơ sở, gần bó mật thiết với Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; chủ động nắm bắt, tập hợp, phản ánh tình hình, tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân; khơi dậy tinh thần đoàn kết sáng tạo tham gia phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững và vươn lên làm giàu chính đáng, không trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Xây dựng giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh vững mạnh. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân đi đôi với giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật; tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật.

2.3.13. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính; tinh giản biên chế, cơ cấu lại tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo lộ trình. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập hiệu quả. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026; đồng thời, củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND các cấp. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND các cấp và đại biểu Quốc hội khóa XV của tỉnh. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của UBND các cấp. Thúc đẩy việc áp dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

2.3.14. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tổ chức thực hiện tốt và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại địa phương. Xây dựng mối quan hệ gắn bó đối với các tỉnh, thành phố trong vùng. Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao văn hóa; nâng tầm tổ chức và tham gia tốt các sự kiện lễ hội giao lưu văn hóa quốc tế. Tăng cường công tác quản lý về biên giới, lãnh thổ. Thắt chặt hơn nữa quan hệ hợp tác với tỉnh Sê Koong (Lào). Tổ chức tốt các hoạt động quảng bá xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch quốc tế trong và ngoài nước; kêu gọi các nhà đầu tư, tài trợ, viện trợ.

II. Đại hội tán thành Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXI. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII cần phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, khuyết điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ mới.

III. Đại hội thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Trung ương.

IV. Đại hội đã thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII tiếp thu, hoàn chỉnh và ban hành để triển khai thực hiện.

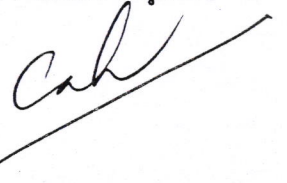
V. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII gồm 53 đồng chí và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 19 đồng chí đại biểu chính thức và 02 đồng chí đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Trung ương chuẩn y theo quy định.

VI- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII căn cứ Nghị quyết Đại hội, Chương trình hành động và tình hình thực tế của tỉnh, xây dựng chương trình, kế

hoạch công tác để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, sớm đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII đi vào cuộc sống.

Đại hội kêu gọi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, bản sắc văn hóa Quảng Nam và truyền thống anh hùng, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Phan Việt Cường

Xác nhận chữ ký của đồng chí **Phan Việt Cường**

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Lê Văn Dũng

